THU HÚT FDI XANH VÀO VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CAM KẾT NET ZERO: THỰC TRẠNG VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

PGS.TS. Nhữ Trọng Bách* - TS. Đào Duy Thuần**

Trong bối cảnh chuyển dịch toàn cầu sang nền kinh tế carbon thấp, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh (FDI xanh) đã trở thành một ưu tiên chiến lược đối với Việt Nam. Nghiên cứu này phân tích xu hướng thu hút FDI xanh trong bối cảnh cam kết đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050. Trên cơ sở phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp phân tích dữ liệu thứ cấp từ các tổ chức quốc tế và báo cáo trong nước, bài viết đánh giá thực trạng, cơ hội và những thách thức mang tính cấu trúc trong thu hút FDI xanh tại Việt Nam. Kết quả cho thấy Việt Nam đã bước đầu thu hút các dự án FDI xanh, chủ yếu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và công nghệ cao, song quy mô còn hạn chế do các rào cản về thể chế, hạ tầng và năng lực hấp thụ. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các hàm ý chính sách nhằm nâng cao hiệu quả thu hút FDI xanh, góp phần thực hiện cam kết Net Zero và thúc đẩy chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng bền vững.

• Từ khóa: *FDI xanh; net zero; tăng trưởng xanh; phát triển bền vững; Việt Nam.*

In the context of the global transition toward a low-carbon economy, attracting green foreign direct investment (green FDI) has become a strategic priority for Vietnam. This study analyzes trends in green FDI inflows in light of Vietnam's commitment to achieving net-zero emissions by 2050. Using a qualitative research method and secondary data from international organizations and domestic reports, the paper assesses the current state, opportunities, and structural challenges of green FDI attraction in Vietnam. The findings indicate that while Vietnam has begun to attract green FDI projects, primarily in renewable energy and high-tech sectors, the scale remains limited due to institutional, infrastructural, and absorptive capacity barriers. Based on these findings, the study proposes policy implications to enhance the effectiveness of green FDI attraction, contribute to the Net Zero pledge, and foster a transition to a sustainable growth model.

• Key words: *green FDI; net zero; green growth; sustainable development; Vietnam.*

Ngày nhận bài: 03/02/2026
Ngày gửi phản biện: 28/02/2026
Ngày duyệt đăng: 25/3/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i310.04

1. Đặt vấn đề

Biến đổi khí hậu đang trở thành một trong những thách thức nghiêm trọng nhất đối với phát triển bền vững toàn cầu, thúc đẩy cộng đồng quốc tế tăng cường các cam kết giảm phát thải khí nhà kính và hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng "0" (Net Zero) vào giữa thế kỷ XXI nhằm hạn chế các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu (IPCC, 2023; United Nations, 2021).

Trong tiến trình này, đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh (FDI xanh) ngày càng được xem là nguồn lực quan trọng đối với các quốc gia đang phát triển, không chỉ bổ sung vốn mà còn thúc đẩy chuyển giao công nghệ sạch và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên. Đặc biệt, xu hướng tái cấu trúc chuỗi giá trị toàn cầu theo hướng giảm phát thải đang làm gia tăng dòng vốn đầu tư vào các quốc gia có cam kết rõ ràng về phát triển xanh và Net Zero (UNCTAD, 2023).

Việc Việt Nam đã cam kết đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, được công bố tại COP26, đã tạo ra bước ngoặt trong định hướng phát triển kinh tế theo hướng bền vững. Cùng với đó, các chính sách như Chiến lược tăng trưởng xanh và Quy hoạch điện VIII đã hình thành nền tảng quan trọng cho quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp và thu hút các dòng vốn đầu tư xanh (Thủ tướng Chính phủ, 2022). Thực tiễn cho thấy Việt Nam tiếp tục duy trì sức hấp dẫn đối với dòng vốn FDI, với vốn đăng ký đạt 38,4 tỷ USD và vốn thực hiện đạt 27,62 tỷ USD năm 2025, trong đó ngày càng xuất hiện các dự án trong lĩnh vực công nghệ cao và năng lượng tái tạo (Cục Đầu tư nước ngoài, 2025). Tuy nhiên, FDI xanh vẫn chưa tương xứng với tiềm năng do những hạn chế về cơ sở hạ tầng, thể chế chính sách và năng lực hấp thụ công nghệ (World Bank, 2022).

Trong bối cảnh đó, bài viết tập trung phân tích thực trạng thu hút FDI xanh tại Việt Nam, từ đó đề xuất các hàm ý chính sách nhằm nâng cao hiệu quả

** Học viện Chính sách và Phát triển*
*** Học viện Tài chính*

thu hút dòng vốn này, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các nguồn chính thức trong nước và các tổ chức quốc tế nhằm đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy của phân tích. Cụ thể, dữ liệu về thu hút FDI tại Việt Nam được tổng hợp từ các báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài, Tổng cục Thống kê, Bộ Tài chính và các văn bản điều hành của Chính phủ. Đồng thời, các thông tin liên quan đến FDI xanh, cam kết Net Zero và xu hướng chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp được tham khảo từ các báo cáo của UNCTAD, World Bank, OECD và UNEP.

Trên cơ sở đó, bài viết sử dụng kết hợp các phương pháp phân tích gồm thống kê mô tả, so sánh và tổng hợp. Phương pháp thống kê mô tả được áp dụng để phản ánh thực trạng thu hút FDI và FDI xanh thông qua các chỉ tiêu về quy mô vốn, số lượng dự án và cơ cấu ngành. Phương pháp so sánh được sử dụng nhằm đánh giá sự thay đổi trong thu hút FDI trước và sau cam kết Net Zero, đồng thời đối chiếu với xu hướng quốc tế. Bên cạnh đó, phương pháp phân tích - tổng hợp được sử dụng để nhận diện các cơ hội và thách thức, làm cơ sở để đề xuất các hàm ý chính sách.

3. Cơ sở lý luận về FDI xanh trong bối cảnh cam kết net zero

3.1. Khái niệm và đặc điểm của FDI xanh

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là hình thức đầu tư xuyên biên giới, trong đó nhà đầu tư thiết lập quyền sở hữu và kiểm soát lâu dài đối với doanh nghiệp tại quốc gia tiếp nhận (IMF, 2009). Trong bối cảnh phát triển bền vững, FDI xanh được hiểu là các dòng vốn đầu tư có đóng góp tích cực đối với bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp. Theo OECD (2019) và UNCTAD (2023), FDI xanh thường gắn với việc sử dụng công nghệ sạch, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và tập trung vào các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, công nghệ cao và các ngành có tác động môi trường thấp.

So với FDI truyền thống, FDI xanh có ba đặc điểm cơ bản: (i) gắn với công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, góp phần giảm phát thải; (ii) tập trung vào các ngành có giá trị gia tăng cao, phù hợp với định hướng phát triển bền vững; và (iii) chịu ảnh hưởng mạnh từ môi trường thể chế và các cam kết môi trường của quốc gia tiếp nhận, đặc biệt là cam kết Net Zero (World Bank, 2022).

Việc nhận diện FDI xanh trong thực tiễn cần dựa trên hệ tiêu chí đa chiều, bao gồm: (i) tiêu chí môi trường (mức độ giảm phát thải, sử dụng năng lượng tái tạo, hiệu quả tài nguyên); (ii) tiêu chí công nghệ (mức độ ứng dụng công nghệ sạch và khả năng chuyển giao); và (iii) tiêu chí ESG và thể chế (mức độ tuân thủ tiêu chuẩn môi trường - xã hội - quản trị và sự phù hợp với định hướng phát triển bền vững). Cách tiếp cận này giúp phân biệt FDI xanh thực chất với các hình thức "xanh danh nghĩa", đồng thời tạo cơ sở để đánh giá chất lượng dòng vốn FDI trong bối cảnh Net Zero.

Như vậy, FDI xanh không chỉ là nguồn vốn cho tăng trưởng mà còn là công cụ quan trọng hỗ trợ các quốc gia thực hiện mục tiêu giảm phát thải và chuyển đổi sang mô hình phát triển bền vững.

3.2. Cam kết Net Zero và tác động đến thu hút FDI xanh

Cam kết đạt phát thải ròng bằng "0" (Net Zero) đã trở thành xu hướng quan trọng trong chiến lược phát triển của nhiều quốc gia, đồng thời tác động đáng kể đến xu hướng dịch chuyển của dòng vốn FDI, đặc biệt là FDI xanh. Các tập đoàn đa quốc gia ngày càng ưu tiên đầu tư vào các quốc gia có định hướng phát triển bền vững và cam kết mạnh mẽ về giảm phát thải nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường toàn cầu (UNCTAD, 2023).

Trước hết, cam kết Net Zero tạo động lực thúc đẩy dòng vốn FDI vào các lĩnh vực thân thiện với môi trường như năng lượng tái tạo, công nghệ cao và sản xuất ít phát thải. Việc triển khai các chính sách chuyển đổi năng lượng và phát triển kinh tế xanh góp phần cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững (World Bank, 2022). Đồng thời, dòng vốn này còn thúc đẩy chuyển giao công nghệ sạch và nâng cao năng lực sản xuất của nền kinh tế.

Bên cạnh đó, cam kết Net Zero cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với quốc gia tiếp nhận đầu tư trong việc hoàn thiện thể chế, nâng cao tiêu chuẩn môi trường và phát triển cơ sở hạ tầng xanh. Các nhà đầu tư ngày càng quan tâm đến tính minh bạch của chính sách, khả năng cung cấp năng lượng sạch và chất lượng nguồn nhân lực trong các ngành công nghệ xanh (OECD, 2019). Điều này tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với các quốc gia đang phát triển trong việc thu hút và sử dụng hiệu quả FDI xanh.

Như vậy, cam kết Net Zero không chỉ định hướng quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp mà còn trở thành yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến khả

năng thu hút FDI xanh, đòi hỏi các quốc gia phải nâng cao chất lượng môi trường đầu tư để tận dụng hiệu quả dòng vốn này.

4. Thực trạng thu hút FDI xanh vào Việt Nam

4.1. Thực trạng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam

Trong ba thập kỷ qua, Việt Nam đã trở thành một điểm đến quan trọng của dòng vốn FDI tại khu vực Đông Nam Á. Giai đoạn 2019-2025 đặc biệt đáng chú ý khi phản ánh khả năng thích ứng và duy trì sức hấp dẫn đầu tư của Việt Nam trong bối cảnh chịu tác động từ các cú sốc toàn cầu như đại dịch COVID-19, căng thẳng địa chính trị và quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng.

Biểu đồ 1: Dòng vốn FDI vào Việt Nam (2019 - 2025)

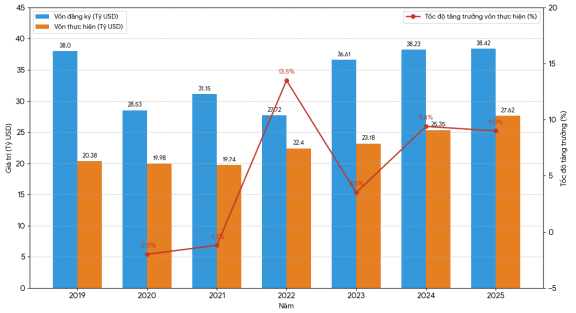

Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài (2019-2025)

Dữ liệu trên cho thấy ba xu hướng nổi bật:

Thứ nhất, vốn FDI đăng ký phục hồi rõ rệt sau đại dịch, từ 28,53 tỷ USD năm 2020 lên khoảng 36,61 - 38,42 tỷ USD giai đoạn 2023 - 2025, phản ánh sự cải thiện của môi trường đầu tư và vai trò ngày càng rõ của Việt Nam trong mạng lưới sản xuất toàn cầu.

Thứ hai, vốn FDI thực hiện duy trì xu hướng tăng ổn định, đạt 27,62 tỷ USD năm 2025, mức cao nhất trong 5 năm, cho thấy mức độ hiện thực hóa cam kết đầu tư và sự gắn kết dài hạn của nhà đầu tư.

Thứ ba, tốc độ tăng trưởng vốn FDI thực hiện thể hiện khả năng phục hồi và chống chịu của nền kinh tế, khi nhanh chóng chuyển từ mức tăng trưởng âm năm 2020 sang phục hồi mạnh trong giai đoạn 2022-2025. Điều này cho thấy Việt Nam không chỉ thu hút được dòng vốn mới mà còn duy trì niềm tin của các nhà đầu tư trong bối cảnh bất định toàn cầu.

Xét theo ngành, FDI tiếp tục tập trung chủ yếu vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, chiếm khoảng 54,7% vốn đăng ký và 82,8% vốn thực hiện năm 2025, phản ánh vai trò chủ đạo của lĩnh vực này trong thu hút FDI tại Việt Nam. Qua đó, phần nào cho thấy xu hướng gia tăng vai trò của Việt Nam trong mạng lưới sản xuất khu vực và toàn cầu.

Như vậy, giai đoạn này cho thấy xu hướng chuyển dịch từ thu hút FDI theo quy mô sang chú trọng chất lượng và chiều sâu, thể hiện qua sự gia tăng của vốn thực hiện và mức độ gắn kết của nhà đầu tư. Đây là nền tảng quan trọng để Việt Nam định hướng thu hút FDI theo hướng xanh trong bối cảnh thực hiện cam kết Net Zero.

4.2. Thực trạng thu hút FDI xanh vào Việt Nam

Trong bối cảnh thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh và cam kết đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, Việt Nam đã có những chuyển biến rõ rệt trong định hướng thu hút FDI theo hướng nâng cao chất lượng và thân thiện với môi trường. Giai đoạn 2019-2025 ghi nhận sự gia tăng của các dự án FDI quy mô lớn có tích hợp tiêu chuẩn sản xuất xanh, sử dụng năng lượng tái tạo và giảm phát thải khí nhà kính, phản ánh xu hướng dịch chuyển sang FDI xanh.

Bảng 4.1. Các dự án FDI xanh tiêu biểu tại Việt Nam giai đoạn 2019-2025

STT	Dự án	Nhà đầu tư	Quốc gia	Lĩnh vực	Vốn đầu tư (triệu USD)	Đặc điểm xanh tiêu biểu	Năm
1	Nhà máy LEGO Bình Dương	LEGO Group	Đan Mạch	Sản xuất đồ chơi	1.3	Nhà máy trung hòa carbon, sử dụng năng lượng tái tạo	2022
2	Nhà máy Pandora	Pandora	Đan Mạch	Trang sức	150	Sử dụng 100% năng lượng tái tạo, chứng nhận LEED Gold	2023
3	Nhà máy PepsiCo	PepsiCo	Hoa Kỳ	Thực phẩm	400	Công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải	2024
4	Điện gió La Gàn	CIP	Đan Mạch	Năng lượng tái tạo	10.500	Điện gió ngoài khơi quy mô lớn	2021
5	Samsung Thái Nguyên (mở rộng)	Samsung	Hàn Quốc	Điện tử	1.187	Áp dụng tiêu chuẩn ESG	2022
6	Foxconn Quảng Ninh	Foxconn	Đài Loan	Thiết bị thông minh	551	Nhà máy thông minh, tối ưu phát thải	2024
7	Intel Việt Nam (mở rộng)	Intel	Hoa Kỳ	Công nghệ cao	475	Sản xuất bán dẫn thân thiện môi trường	2021

Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài (2025); World Bank (2022); Reuters (2024); LEGO Group (2023); Intel Vietnam (2021)

Bảng 4.1 tổng hợp một số dự án tiêu biểu cho thấy FDI xanh tại Việt Nam tập trung chủ yếu vào ba nhóm lĩnh vực: (i) công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao; (ii) sản xuất tiêu dùng theo tiêu chuẩn bền vững; và (iii) năng lượng tái tạo.

Trước hết, lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong thu hút FDI xanh. Các dự án như nhà máy LEGO tại Bình Dương hay mở rộng sản xuất của Intel tại TP. Hồ Chí Minh cho thấy xu hướng gia tăng đầu tư vào các cơ sở sản xuất sử dụng năng lượng tái tạo, công nghệ tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải. Đồng thời, các tập đoàn lớn như Samsung và Foxconn cũng đẩy mạnh mở rộng sản xuất theo hướng áp dụng tiêu chuẩn ESG và mô hình nhà máy thông minh, góp phần thúc đẩy chuyển đổi công nghiệp theo hướng xanh.

Trong lĩnh vực sản xuất tiêu dùng, các dự án như Pandora và PepsiCo thể hiện xu hướng tích hợp tiêu chuẩn sản xuất bền vững vào chuỗi giá trị toàn cầu, thông qua việc sử dụng năng lượng tái tạo và tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm giảm phát thải. Điều này phản ánh sự lan tỏa của các tiêu chuẩn môi trường quốc tế vào hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

Đặc biệt, lĩnh vực năng lượng tái tạo nổi lên như một trụ cột quan trọng của FDI xanh, với các dự án quy mô lớn như điện gió ngoài khơi La Gàn. Những dự án này không chỉ bổ sung nguồn cung năng lượng sạch mà còn đóng vai trò nền tảng trong việc hỗ trợ các ngành công nghiệp khác chuyển đổi theo hướng giảm phát thải.

Qua phân tích cho thấy, các dự án FDI xanh tại Việt Nam có xu hướng gia tăng từ sau năm 2021, gắn với thời điểm Việt Nam đưa ra cam kết Net Zero tại COP26. Điều này cho thấy các cam kết môi trường ở cấp quốc gia đã góp phần nâng cao sức hấp dẫn của Việt Nam đối với các nhà đầu tư theo đuổi chiến lược phát triển bền vững.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng không phải tất cả các dự án được gắn với yếu tố "xanh" đều phản ánh đầy đủ bản chất của FDI xanh. Trong thực tế, một số dự án chỉ đáp ứng một phần tiêu chí môi trường hoặc mang tính "xanh danh nghĩa" (greenwashing), khi yếu tố môi trường chưa được tích hợp toàn diện trong toàn bộ chuỗi giá trị. Điều này cho thấy việc đánh giá FDI xanh cần dựa trên các tiêu chí đa chiều, bao gồm công nghệ, môi trường và ESG, thay vì chỉ dựa vào lĩnh vực đầu tư.

Mặt khác, cần nhìn nhận FDI xanh vẫn chưa chiếm tỷ trọng lớn trong tổng vốn FDI vào Việt Nam, khi phần lớn dòng vốn vẫn tập trung vào các ngành gia công và sản xuất thâm dụng lao động. Đồng thời, trong bối cảnh cạnh tranh khu vực ngày càng gia tăng, Việt Nam phải đối mặt với áp lực từ các quốc gia như Thái Lan và Indonesia trong việc thu hút FDI xanh, đặc biệt ở các yếu tố như hạ tầng năng lượng sạch, tiêu chuẩn ESG và chính sách hỗ trợ đầu tư.

Nhìn chung, Việt Nam đã bước đầu hình thành nền tảng thu hút FDI xanh thông qua sự gia tăng của các dự án công nghệ cao và năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, để tận dụng hiệu quả hơn xu hướng dịch chuyển của dòng vốn đầu tư xanh toàn cầu, cần tiếp tục nâng cao chất lượng môi trường đầu tư và hoàn thiện các điều kiện nền tảng cho phát triển FDI xanh trong giai đoạn tới.

4.3. Đánh giá chung: Cơ hội và thách thức trong thu hút FDI xanh vào Việt Nam trong bối cảnh cam kết Net Zero

Cam kết đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 đã tạo ra những thay đổi mang tính cấu trúc trong định hướng phát triển kinh tế của Việt Nam, qua đó tác động trực tiếp đến khả năng thu hút dòng vốn FDI xanh. Trong bối cảnh này, các tiêu chí về môi trường, năng lượng sạch và phát triển bền vững ngày càng trở thành yếu tố then chốt trong quyết định đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia, thay thế dần các lợi thế truyền thống như chi phí lao động thấp (World Bank, 2022). Điều này mở ra cơ hội chuyển dịch mô hình thu hút FDI của Việt Nam theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng.

Về cơ hội, trước hết, cam kết Net Zero góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu đang tái cấu trúc theo hướng giảm phát thải carbon. Việc định hình rõ chiến lược phát triển xanh giúp Việt Nam trở thành điểm đến tiềm năng đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao, năng lượng sạch và sản xuất bền vững. Đồng thời, cam kết này cũng tạo động lực thúc đẩy cải cách thể chế và hoàn thiện chính sách liên quan đến tăng trưởng xanh, qua đó cải thiện tính minh bạch và ổn định của môi trường đầu tư.

Tuy nhiên, bên cạnh các cơ hội, việc thu hút FDI xanh tại Việt Nam vẫn đối mặt với một số thách thức mang tính cấu trúc.

Thứ nhất, khoảng cách giữa định hướng chính sách và năng lực thực thi còn tương đối lớn. Mặc dù đã ban hành nhiều chiến lược và cam kết, hệ thống cơ chế hỗ trợ cụ thể cho FDI xanh, bao gồm chính sách ưu đãi, công cụ tài chính xanh và tiêu chuẩn môi trường, vẫn chưa hoàn thiện đồng bộ, làm giảm khả năng cạnh tranh so với các quốc gia trong khu vực.

Thứ hai, hạn chế về cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng năng lượng sạch và hệ thống truyền tải điện, tiếp tục là điểm nghẽn quan trọng. Khả năng cung cấp năng lượng tái tạo ổn định với chi phí hợp lý chưa thực sự đáp ứng yêu cầu của các dự án FDI quy mô lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định đầu tư của doanh nghiệp quốc tế.

Thứ ba, năng lực công nghệ và chất lượng nguồn nhân lực còn là rào cản đối với việc hấp thụ hiệu quả FDI xanh. Các dự án đầu tư xanh thường gắn với công nghệ tiên tiến và yêu cầu lao động có kỹ năng cao, trong khi đây vẫn là điểm hạn chế của các nền kinh tế đang phát triển, bao gồm Việt Nam (OECD, 2019).

Ngoài ra, trong bối cảnh cạnh tranh thu hút FDI xanh ngày càng gia tăng trong khu vực, Việt Nam phải đối mặt với áp lực từ các quốc gia như Thái Lan và Indonesia - những nước đã chủ động triển khai các

chính sách hỗ trợ đầu tư xanh và phát triển hạ tầng năng lượng sạch ở mức độ cao hơn. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với Việt Nam trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong thu hút FDI xanh.

5. Hàm ý chính sách nhằm tăng cường thu hút FDI xanh vào Việt Nam trong bối cảnh cam kết Net Zero

Trên cơ sở phân tích thực trạng, cơ hội và thách thức, việc thu hút FDI xanh trong bối cảnh cam kết Net Zero đòi hỏi Việt Nam phải triển khai một hệ thống chính sách đồng bộ theo hướng nâng cao chất lượng môi trường đầu tư và năng lực hấp thụ dòng vốn.

Trước hết, cần hoàn thiện khung thể chế và chính sách theo hướng ưu tiên FDI xanh. Việc xây dựng hệ thống tiêu chí rõ ràng để phân loại FDI xanh là điều kiện tiên quyết nhằm tránh tình trạng "xanh danh nghĩa", đồng thời làm cơ sở để áp dụng các cơ chế ưu đãi phù hợp. Bên cạnh đó, tính minh bạch, ổn định và nhất quán của chính sách cần được bảo đảm để nâng cao niềm tin của nhà đầu tư quốc tế.

Thứ hai, phát triển hạ tầng phục vụ chuyển đổi xanh, đặc biệt là hạ tầng năng lượng tái tạo và hệ thống truyền tải điện, cần được xem là yếu tố nền tảng. Khả năng cung cấp nguồn năng lượng sạch ổn định với chi phí cạnh tranh có ý nghĩa quyết định đối với việc thu hút các dự án FDI quy mô lớn. Đồng thời, việc phát triển các khu công nghiệp sinh thái và mô hình sản xuất bền vững sẽ góp phần tạo lập hệ sinh thái thuận lợi cho FDI xanh.

Thứ ba, cần thúc đẩy phát triển hệ thống tài chính xanh nhằm hỗ trợ triển khai các dự án đầu tư thân thiện với môi trường. Việc hoàn thiện các công cụ như tín dụng xanh, trái phiếu xanh và cơ chế tài chính cho chuyển đổi năng lượng không chỉ giúp giảm chi phí vốn mà còn nâng cao khả năng hấp thụ FDI xanh của nền kinh tế.

Thứ tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực công nghệ là điều kiện quan trọng để tăng hiệu quả lan tỏa của FDI xanh. Điều này đòi hỏi sự phối hợp giữa chính sách đào tạo, đổi mới sáng tạo và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị của các doanh nghiệp FDI.

Cuối cùng, cần chủ động tăng cường hội nhập quốc tế và tận dụng các xu hướng dịch chuyển đầu tư xanh toàn cầu. Việc khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, kết hợp với cải thiện môi trường đầu tư, sẽ góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong cạnh tranh thu hút FDI xanh trong khu vực.

Nhìn chung, các hàm ý chính sách này cần được triển khai theo hướng đồng bộ, gắn kết giữa thể chế - hạ tầng - tài chính - nhân lực, qua đó không chỉ nâng cao khả năng thu hút mà còn bảo đảm hiệu quả sử dụng FDI xanh trong tiến trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp.

Kết luận

Trong bối cảnh chuyển dịch sang nền kinh tế carbon thấp, thu hút FDI xanh đã trở thành định hướng quan trọng trong chiến lược phát triển của Việt Nam. Cam kết Net Zero không chỉ tạo áp lực chuyển đổi mà còn định hình lại tiêu chí thu hút FDI theo hướng bền vững. Nghiên cứu cho thấy Việt Nam đã bước đầu thu hút các dự án FDI xanh trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và công nghệ cao, song quy mô còn hạn chế do các rào cản về thể chế, hạ tầng và năng lực hấp thụ.

Kết quả nhấn mạnh rằng hiệu quả thu hút FDI xanh phụ thuộc vào sự đồng bộ giữa chính sách và các điều kiện nền tảng. Do đó, cần tiếp cận theo hướng hệ thống, gắn kết thể chế, hạ tầng và nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng FDI xanh trong tiến trình thực hiện cam kết Net Zero.

Tài liệu tham khảo:

Báo điện tử Chính phủ. (2023). Thông tin Samsung chuyển dây chuyền ra khỏi Việt Nam là không đúng sự thật. https://baochinhphu.vn/thong-tin-samsung-chuyen-day-chuyen-ra-khoi-viet-nam-la-khong-dung-su-that-102230319083025669.htm

Báo Thái Nguyên. (2025). Thu hút đầu tư: trọng chất hơn lượng.

ttps://baothainguyen.vn/kinh-te/202505/thu-hut-dau-tu-trong-chat-hon-luong-4033161/

Copenhagen Infrastructure Partners. (2021). La Gàn offshore wind project,

ietnam. https://www.laganoffshorewind.vn

Cục Đầu tư nước ngoài. (2024). Báo cáo tình hình thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 2024. Bộ Tài chính. Truy cập tại: https://ipcs.mpi.gov.vn/bao-cao-tinh-hinh-thu-hut-dau-tu-nuoc-ngoai-tai-viet-nam-nam-2024/.

Cục Đầu tư nước ngoài. (2025). Báo cáo tình hình thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 12 tháng năm 2025. Bộ Tài chính.

ttps://fdi.gov.vn/Pages/chitiettin.aspx?idTin=185&idcm=9

Intergovernmental Panel on Climate Change, IPCC. (2023). Climate change 2023: Synthesis report. https://www.ipcc.ch/report/ar6/syr/

Intel Corporation. (2021). Intel increases investment in Vietnam manufacturing facility. Truy cập tại: https://download.intel.com/newsroom/archive/2025/en-us-2021-01-26-intel-invests-additional-475-million-in-vietnam.pdf.

International Monetary Fund. (2009). Balance of payments and international investment position manual (6th ed.).

ttps://www.imf.org/external/pubs/ft/bop/2007/pdf/bpm6.pdf

Khánh Vy. (2024). Foxconn tiếp tục rót hơn 550 triệu USD vào Quảng Ninh. Tạp chí Công thương. https://tapchicongthuong.vn/foxconn-tiep-tuc-rot-hon-550-trieu-usd-vao-quang-ninh-123326.htm.

LEGO Group. (2022). The LEGO Group breaks ground on carbon-neutral factory in Vietnam. Truy cập tại:

https://www.lego.com/en-us/aboutus/news/2022/november/the-lego-group-breaks-ground-on-new-usd-1-billion-vietnam-factory

OECD. (2019). FDI qualities indicators: Measuring the sustainable development impacts of investment. OECD Publishing. https://doi.org/10.1787/fdi-qualities-indicators-en.

Pandora. (2024). Pandora breaks ground on new crafting facility in Vietnam. https://pandoragroup.com/investor/news-and-reports/newsdetail?id=26556

Reuters. (2024). PepsiCo to invest $400 million more in Vietnam. https://www.reuters.com/business/retail-consumer/pepsico-invest-400-mln-more-two-new-plants-vietnam-2024-03-22/

Reuters. (2024). Foxconn gets licence to invest $551 million more in Vietnam. https://www.reuters.com/technology/foxconn-gets-licence-invest-551-mln-more-vietnam-media-reports-2024-07-04/

Thủ tướng Chính phủ. (2021). Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=204226.

Thủ tướng Chính phủ. (2023). Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=207889.

United Nations. (2021). Net zero coalition.

ttps://www.un.org/en/climatechange/net-zero-coalition

United Nations. (2021). COP26: The Glasgow Climate Pact. United Nations Framework Convention on Climate Change. https://unfccc.int/process-and-meetings/conferences/glasgow-climate-change-conference.

United Nations Conference on Trade and Development. (2023). World investment report 2023: Investing in sustainable energy for all.

ttps://unctad.org/publication/world-investment-report-2023

World Bank. (2022). Vietnam country climate and development report. Truy cập tại:

https://vepg.vn/wp-content/uploads/2022/07/CCDR-Full-report_01.07_FINAL-1.pdf